

Số: /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giải quyết chế độ trợ cấp cho cựu Thanh niên xung phong
và đại diện thân nhân cựu Thanh niên xung phong tỉnh Bắc Giang**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg ngày 17/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về chế độ đối với thanh niên xung phong hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến; Quyết định số 29/2016/QĐ-TTg ngày 05/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ về điều chỉnh chế độ trợ cấp hàng tháng đối với thanh niên xung phong hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 08/2012/TTLT-BLĐT BXH-BNV-BTC ngày 16/4/2012 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg;

Theo đề nghị của Sở Nội vụ tại Công văn số 1658/SNV-XDCQ ngày 01/11/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Trợ cấp một lần cho 05 cựu Thanh niên xung phong (TNXP) và 06 đại diện thân nhân của cựu TNXP đã tử trận, hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến theo Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg (có danh sách sách kèm theo).

Tổng số tiền trợ cấp cho 11 đối tượng hưởng trợ cấp một lần là: 34.100.000 (Ba mươi tư triệu, một trăm nghìn đồng chẵn).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính, Hội cựu TNXP tỉnh, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện: Lục Ngạn, Hiệp Hòa và các cá nhân có tên trong danh sách kèm theo tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh:
 - + LĐVP, TKCT, KTTH, TH;
 - + Lưu: VT, NC(D).

CHỦ TỊCH

Lê Ánh Dương

DANH SÁCH**Cựu TNXP hưởng trợ cấp một lần**

Theo Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg ngày 27/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Họ và tên	Năm sinh	Nơi thường trú hiện nay	Đơn vị TNXP	Thời gian tham gia	Mức trợ cấp	Ghi chú
	Huyện Hiệp Hòa						
01	Trần Thị Thảo	1952	Bắc Lý, Hiệp Hòa	C3229	KXĐTG	2.500.000	
02	Nguyễn Thị Lớn	1930	Bắc Lý, Hiệp Hòa	LPĐ Trần Phú	KXĐTG	2.500.000	
03	Nguyễn Thị Luyện	1936	Bắc Lý, Hiệp Hòa	LPĐ Trần Phú	KXĐTG	2.500.000	
04	Triệu Văn Đính	1937	Mai Trung, Hiệp Hòa	CT 2 đường sắt	KXĐTG	2.500.000	
05	Nguyễn Văn Chúc	1939	Mai Trung, Hiệp Hòa	CT 2 đường sắt	KXĐTG	2.500.000	

DANH SÁCH**Đại diện của TNXP đã từ trần hưởng trợ cấp một lần****Theo Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg ngày 27/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ***(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /11/20201 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

STT	Họ và tên TNXP	Năm sinh	Nơi đi TNXP	Đơn vị tham gia	Thời gian đi TNXP	Họ và tên thân nhân TNXP	Hộ khẩu thường trú	Quan hệ với TNXP	Mức trợ cấp (đồng)
	Huyện Hiệp Hòa								
01	Nguyễn Thị Bằng	1933	Bắc Lý, Hiệp Hòa	LPĐ Trần Phú	1951-1952	Ngô Thế Hàn	Bắc Lý, Hiệp Hòa	Con	3.600.000
02	Ngô Thị Thắc	1933	Bắc Lý, Hiệp Hòa	LPĐ Trần Phú	1951-1952	Ngô Văn Đương	Bắc Lý, Hiệp Hòa	Con	3.600.000
03	Ngô Thị Nghiê	1929	Bắc Lý, Hiệp Hòa	LPĐ Trần Phú	1951-1952	Nguyễn Văn Tư	Bắc Lý, Hiệp Hòa	Con	3.600.000
	Huyện Lục Ngạn								
04	Dương Văn Tiến	1933	Tân Hoa, Lục Ngạn	2511	1966 - 1969	Dương Văn Minh	Tân Hoa, Lục Ngạn	Con	3.600.000
05	Nguyễn Văn Thêm	1949	Tân Hoa, Lục Ngạn	2511	1966 - 1969	Đinh Thị Chung	Tân Hoa, Lục Ngạn	Vợ	3.600.000
06	Lưu Xuân Diệu	1930	Tân Hoa, Lục Ngạn	2511	1966 - 1969	Lưu Văn Nam	Mỹ An, Lục Ngạn	Con	3.600.000